

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 09-01-2023.

“V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc H
và anh Nguyễn Minh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Kim Huệ.

2. Ông Võ Trí Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358B/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022, về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 587A/4 ấp A, xã L, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1989; Nơi cư trú cuối cùng: Số 303, ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Anh H bị Tòa án nhân dân huyện L tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2022/QĐST-DS, ngày 07/10/2022). Anh H vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày: Năm 2014, chị H, anh H quen biết nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và sống chung như vợ chồng. Đến ngày 08/5/2015, chị H và anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B. Đến năm 2019, anh Nguyễn Minh H bỏ nhà đi cho

đến nay không liên lạc về gia đình và không rõ tung tích. Theo yêu cầu của chị H, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh H theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2022/QĐST-DS, ngày 07/10/2022, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Quá trình sống chung, chị H và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 29/3/2016 và Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 04/01/2018. Từ khi anh H bỏ đi thì 02 (hai) cháu N và Nhung sống cùng và do mẹ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh H; Về con chung, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu N và cháu N, không yêu cầu anh H có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi 02 (hai) con chung cùng chị H; Về tài sản chung, nợ chung, chị H không yêu cầu giải quyết. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Dù bị đơn là anh Nguyễn Minh H đã bị tuyên bố mất tích, nhưng Tòa án vẫn thông báo và gửi đến địa chỉ cư trú cuối cùng của anh H đầy đủ các văn bản tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bằng dịch vụ bưu chính hoặc niêm yết công khai. Nhưng đến nay bị đơn vẫn không trở về, không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Lê Thị Ngọc H xin ly hôn anh Nguyễn Minh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị H và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh H đã bị Tòa án tuyên bố là một người mất tích, hiện nguyên đơn là chị H không biết nơi cư trú, làm việc của anh H, và địa chỉ cư trú cuối cùng của anh H là số 303, ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý và giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Minh H là người bị tuyên bố mất tích, nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh H là phù hợp với quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 037/2015 là chứng cứ chứng minh. Vì thế, có đủ cơ sở để xác định việc đăng ký kết hôn của chị H và anh H đã đảm bảo các điều kiện kết hôn và tuân thủ quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm đăng ký kết hôn, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh H chung sống đến năm 2019 thì anh Nguyễn Minh H bỏ nhà đi cho đến nay không liên lạc về gia đình và cũng không rõ tung tích. Theo yêu cầu của chị H, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh H theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2022/QĐST-DS, ngày 07/10/2022, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“2. Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.”

Theo đó, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nêu rõ:

“2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.”

Từ những nhận định nêu trên đã đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H để giải quyết cho vợ chồng chị H và anh H ly hôn là phù hợp với quy tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 29/3/2016 và Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 04/01/2018. Sự việc này do chị H trình bày và có giao nộp bản sao trích lục khai sinh của 02 (hai) cháu N, Nhung, thể hiện họ tên cha là anh Nguyễn Minh H và mẹ là chị Lê Thị Ngọc H, đủ căn cứ để xác định 02 (hai) cháu N, Nhung là con chung của chị H, anh H. Từ khi anh H bỏ đi cho đến nay, 02 (hai) cháu N, N sống cùng và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, hai cháu vẫn phát triển bình thường cho thấy chị H đã đảm bảo được điều kiện để được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về nuôi con chung, cụ thể giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 29/3/2016 và Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 04/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định.

Do chị H không yêu cầu anh H đóng góp (cấp dưỡng) nuôi 02 (hai) cháu N, Nhung cùng chị H, nên Hội đồng xét xử không xem xét về chi phí đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung của chị H và anh H.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 81; Anh H có nghĩa vụ và quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 82; Chị H là người trực tiếp nuôi con sẽ có các nghĩa vụ, quyền của người trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về quyền và căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Do chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Do chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Minh H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng Khả N, sinh ngày 29/3/2016 và Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 04/01/2018 cho chị Lê Thị Ngọc H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện hai cháu N, Nhung đang sống chung và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Nguyễn Minh H không phải đóng góp (cấp dưỡng) nuôi 02 (hai) con chung là cháu N, Nhung cùng chị H.

2.2. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Ngọc H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Minh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Anh Nguyễn Minh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thị Ngọc H.

3. Về chia tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0013919** ngày **10 tháng 11 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Chị H đã nộp đủ án phí).

Chị Lê Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày anh H nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- UBND xã B,
huyện L, tỉnh Đồng Tháp;
(GCNKH số 037/2015 ngày 08/5/2015)
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân